TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY ĐỨC** **TỈNH ĐĂK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 8 - 2023
"V/v Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC - TỈNH ĐĂK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Quang Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và bà Phan Thị Kim Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Điểu Smi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 07/2023/TLST- HNGĐ ngày 05/01/2023 về việc "*Ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST ngày 03/8/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị Th, sinh năm 1982; địa chỉ: Bon B, xã Qu, huyện T, tỉnh Đắk Nông – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Công Th, sinh năm 1981; địa chỉ: Bon B, xã Qu, huyện T, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi liên quan: Cháu Triệu Thị H, sinh ngày 23/01/2015. Địa chỉ: Bon B, xã Qu, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo pháp luật của cháu H:

Chị Triệu Thị Th, địa chỉ: Bon B, xã Qu, huyện T, tỉnh Đắk Nông – là mẹ cháu H – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh Nguyễn Công Th; địa chỉ: Bon B, xã Qu, huyện T, tỉnh Đắk Nông – là bố cháu H – vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Triệu Thị Th trình bày: Chị Th và Anh Nguyễn Công Th tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 01/8/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Qu, huyện T, tỉnh Đắk Nông. Quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích, cãi

nhau; mâu thuẫn ngày càng trầm trọng; vợ chồng không còn yêu thương, tôn trọng và không còn quan tâm đến nhau. Hiện nay, hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021, không còn chung sống với nhau. Hiện nay, Chị Th không còn tình cảm với Anh Nguyễn Công Th nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Th.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh, chị có 01 con chung là cháu Triệu Thị H, sinh ngày 23/01/2015 nguyện vọng của Chị Th là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu cấp dưỡng.

Hiện nay Chị Th làm công nhân với mức thu nhập 6.000.000 đồng/tháng, đủ khả năng nuôi cháu H.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết

Đối với bị đơn Anh Nguyễn Công Th: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Th đến trụ sở Toà án để giải quyết ly hôn với Chị Th nhưng anh Th vắng mặt. Qua xác minh tại Công an xã Qu xác định: "*Anh Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Bon B, xã Qu, chưa chuyển hộ khẩu đi đâu; thời điểm xác minh không có mặt nhưng thỉnh thoảng vẫn về sinh sống tại địa phương*". Anh Th vắng mặt tại địa phương nên Tòa án và chính quyền địa phương không thể tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Th được. Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Th theo quy định. Tuy nhiên, anh Th không có ý kiến và không cũng đến Tòa án theo thông báo, quyết định của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức phát biểu ý kiến:

Toà án nhân dân huyện Tuy Đức thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về người tham gia tố tụng và thu thập chứng cứ: Toà án xác định đúng người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng quy định, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên toà sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án; căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị Th.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị Th ly hôn với Anh Nguyễn Công Th.

Về con chung: Giao cháu Triệu Thị H, sinh ngày 23/01/2015 cho Chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung: do Chị Th không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Triệu Thị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết vào quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Triệu Thị Th khởi kiện yêu cầu ly hôn với Anh Nguyễn Công Th và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; anh Th đăng ký thường trú tại Bon B, xã Qu, huyện T đây là tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định: "*Anh Th chưa chuyển hộ khẩu đi đâu; thời điểm xác minh không có mặt nhưng thỉnh thoảng vẫn về sinh sống tại địa phương";* Tòa án đã triệu tập và tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh Th không đến Tòa án làm việc; Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Th theo thủ tục chung nhưng anh không hợp tác, không đến Tòa án làm việc mà không có lý do; không có ý kiến đối với nội dung vụ án, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa ngày 03/8/2023 và phiên tòa hôm nay, anh Th đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do; nguyên đơn Chị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung: Xét yêu cầu ly hôn của Chị Th với anh Th; Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 01/8/2016, chị Triệu Thị Th và Anh Nguyễn Công Th tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Qu, huyện T, tỉnh Đăk Nông theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa Chị Th và anh Th là hợp pháp.

Xét tình trạng hôn nhân: Chị Th cho rằng, quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và không tôn trọng nhau; Chị Th và anh Th đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay; quá trình giải quyết vụ án Chị Th xác định không còn tình cảm với anh Th. Đối với anh Th, khi Chị Th nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, anh Th cũng không có động thái nào để hàn gắn tình cảm; quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ, anh Th vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa là thể hiện thái độ không còn mong muốn đoàn tụ. Với thực trạng hôn nhân nói trên cho thấy mâu thuẫn giữa Chị Th và anh Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của Chị Th với anh

Th là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

[4]. Về con chung: Chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là cháu Triệu Thị H, sinh ngày 23/01/2015. Tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *"Vợ,chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con; ..."*. Do anh Th vắng mặt nên không thỏa thuận được với Chị Th về người trực tiếp nuôi con chung; hiện tại, cháu H đang sống chung với Chị Th. Để tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo sự phát triển bình thường cho cháu nên Hội đồng xét xử giao cháu H cho Chị Th được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Trường hợp, anh Th có yêu cầu về con chung sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác. Chị Th không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Triệu Thị Th.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Triệu Thị Th.

1. Về hôn nhân: Chị Triệu Thị Th ly hôn với Anh Nguyễn Công Th.

2. Về con chung: Giao cháu Triệu Thị H, sinh ngày 23/01/2015 cho chị Triệu Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ tuổi thành niên.

Anh Nguyễn Công Th có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp, anh Th có yêu cầu về con chung sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Triệu Thị Th.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Qu, huyện T, tỉnh Đăk Nông.
- Lưu, HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Phan Quang Trung